

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Giá trị của chữ số 2 trong số 492 357 061 là:

- A. 200 000 B. 2 000 C. 20 000 000 D. 2 000 000

Câu 2. Làm tròn số 18 765 312 đến hàng trăm nghìn ta được:

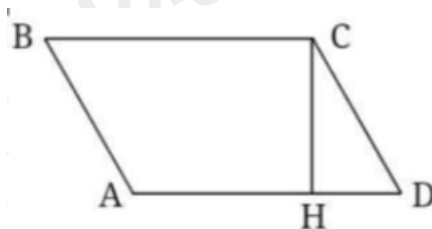
- A. 18 770 000 B. 18 800 000 C. 19 000 000 D. 19 800 000

Câu 3. Bố của Nam sinh năm 1980. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. XIX B. XX C. XXI D. XVIII

Câu 4. Giá trị của biểu thức $2\,514 \times a + 2\,458$ với $a = 3$ là:

- A. 10 000 B. 100 000 C. 11 000 D. 110 000

Câu 5. Hình vẽ bên có:

- A. 2 cặp cạnh song song, 2 góc vuông
 B. 1 cặp cạnh song song, 3 góc vuông
 C. 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông
 D. 2 cặp cạnh song song, 4 góc vuông

Câu 6. Chị Hiền nướng 6 khay bánh thì được 54 chiếc bánh. Vậy để hoàn thành đơn đặt hàng 216 chiếc bánh, chị Hiền cần nướng số khay bánh là:

- A. 19 khay B. 22 khay C. 24 khay D. 26 khay

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

61 387 + 25 806

792 982 – 456 705

23 512 x 5

11 236 : 4

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $9\text{m}^2\ 36\ \text{cm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{cm}^2$

b) $4027\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{m}^2\ \dots\dots\dots\ \text{dm}^2$

c) 9 tạ 7 yến = $\dots\dots\dots\ \text{kg}$

d) 7 phút 25 giây = $\dots\dots\dots\ \text{giây}$

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $183 \times 12\ 694 - 183 \times 2\ 694$

.....

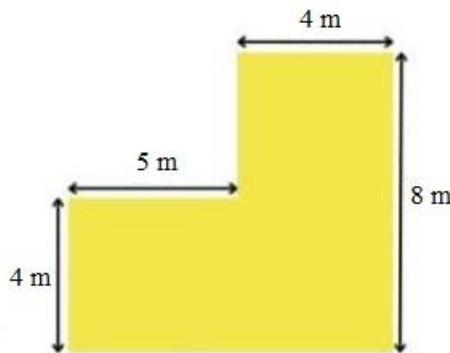
b) $125 \times 6\ 154 \times 8$

.....

Câu 4. Một cửa hàng lương thực ngày đầu bán được 238 kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu 96 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

Câu 5. Bác Năm có một mảnh vườn như hình bên. Tính diện tích mảnh vườn đó.



.....

